

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 474 | Ngày: 13/08/2026 21:45

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 640.000 đ

Tiền mặt: 184.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 457.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 2.690.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.955.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 736.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	160.00 gram	0.68 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	577.00 gram	0.42 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	311.00 gram	0.69 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	313.00 gram	1.69 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Đào Ngâm	1111.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Mứt đào	553.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	487.00 gram	0.19 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	92.00 ml	0.67 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	356.00 ml	0.49 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	815.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	701.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	1113.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	205.00 ml	0.10 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	734.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	842.00 ml	2.16 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	791.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	497.00 ml	0.50 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	309.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	480.00 gram	0.20 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	17.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	509.00 gram	0.15 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1282.00 gram	0.36 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	97.00 ml	0.85 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	2542.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	162.00 ml	0.74 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	607.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	345.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	4407.00 gram	0.00 Kg	4000.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	4769.00 gram	0.00 Kg	3593.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	496.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	2026.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Đậu Phộng Tỏi Ớt	27.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Hướng Dương	21.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bột Matcha	765.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà lài	644.00 Gram	0.00 Gói	12.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Rich lùn	44.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Yaourt	17.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Bánh dad	23.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Cốt chanh	735.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Mứt hạt dẻ cười	246.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Sốt caramel muối	495.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Atiso	261.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Bí đao	975.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup vải	622.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hazelnut	460.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hoa hồng	1018.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup trà xanh	571.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vanilla	68.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....